TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2026
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Năm và bà Nguyễn Thị Tuyết.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị L** - Sinh năm 1982;

Địa chỉ: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ. CCCD số [đã mã hóa], cấp ngày 12/9/2022.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn N** - Sinh năm 1984;

Địa chỉ: khu A, xã B, tỉnh Phú Thọ. CCCD số [đã mã hóa], cấp ngày 20/02/2025.

(Chị Lý có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Ngọc vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Đặng Thị L trình bày:

Chị và anh Trần Văn N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/7/2009 tại UBND xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị và anh Ngọc về sống chung với gia đình anh Ngọc tại khu 9, xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(Nay là xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ) một thời gian. Sau đó hai vợ chồng làm thuê tại Hà Nội. Quá trình chung sống hai vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm mâu thuẫn vào năm 2025. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Ngọc nghe theo mẹ và chị gái nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh Ngọc sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm giữa chị và anh Ngọc không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh Ngọc.

- Về con chung: Chị và anh Trần Văn N có 01 con chung là Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010, hiện con chung đang ở cùng với chị tại Cầu Giấy, Hà Nội. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bằng, chị không yêu cầu anh Ngọc phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là anh Trần Văn N đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng trong quá trình giải quyết đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án không thu thập được lời khai.*

* Kết quả xác minh tại địa phương ngày 29/5/2026, nơi anh Trần Văn N và chị Đặng Thị L sinh sống; Ông Tạ Tấn - Trưởng khu khu 9 Khải Xuân, xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ cho biết: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1982 và anh Trần Văn N, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu 9 Khải Xuân, xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ. Anh Ngọc và chị Lý tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/7/2009 tại trụ sở UBND xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, chị Lý và anh Ngọc về sinh sống với gia đình nhà anh Ngọc tại khu 9 Khải Xuân, xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ một thời gian ngắn, sau đó hai vợ chồng chuyển xuống Hà Nội làm thuê. Giữa chị Lý và anh Ngọc có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm được cụ thể do chưa đề nghị chính quyền địa phương hòa giải lần nào và do anh Ngọc với chị Lý cũng không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Nay chị Lý xin ly hôn với anh Ngọc đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Phú Thọ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, theo như địa phương được biết thì chị Lý và anh Ngọc có với nhau 01 con chung là Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010. Hiện nay cháu Bằng đang sinh sống ở Hà Nội với anh Ngọc và chị Lý. Khi anh Ngọc và chị Lý ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Bằng.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình giữa chị Lý và anh Ngọc như thế nào thì địa phương không nắm được cụ thể. Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Phú Thọ giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bà Trần Thị Y là mẹ đẻ của anh Trần Văn N trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Trần Văn N và là mẹ chồng của chị Đặng Thị L. Năm 2009 gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho anh Ngọc và chị Lý. Anh Ngọc và chị Lý tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/7/2009 tại trụ sở UBND xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, chị Lý và anh Ngọc về chung sống với gia đình bà một thời gian, sau đó đi làm thuê ở Hà Nội. Giữa anh Ngọc và chị Lý có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì bà không nắm được cụ thể do anh chị không sống chung với bà. Theo như bà được biết thì hiện nay anh Ngọc và chị Lý không sống chung với nhau nữa nhưng vẫn ở cùng một xóm trọ tại Hà Nội. Nay chị Lý có đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Ngọc thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, chị Lý và anh Ngọc có với nhau 01 con chung tên là Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010. Hiện nay cháu Bằng đang sống tại Hà Nội với chị Lý. Khi anh Ngọc và chị Lý ly hôn thì quan điểm của gia đình là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bằng, không yêu cầu chị Lý phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình giữa chị Lý và anh Ngọc như thế nào thì bà không nắm được cụ thể. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại bản tự khai của cháu Trần Hải B là con của chị Lý và anh Ngọc ngày 26/6/2026 cháu khai. Nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ cháu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các điều: 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn với anh Trần Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lý tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Chị Đặng Thị L không yêu cầu giải quyết, anh Trần Văn N vắng mặt; Vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đặng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Đặng Thị L có đơn xin ly hôn anh Trần Văn N. Bị đơn là anh Ngọc cư trú tại khu 9 Khải Xuân (nay là thôn Khải Xuân), xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Đặng Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lý là phù hợp.

Bị đơn là anh Trần Văn N mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; Mẹ đẻ anh Ngọc là bà Trần Thị Y đã nhận thay anh Ngọc các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Ngọc. Nhưng anh Ngọc vẫn cố tình vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt anh Ngọc là phù hợp.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị L và anh Trần Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (Nay là UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ) đăng ký kết hôn ngày 10/7/2009. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Lý và anh Ngọc được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lý và anh Ngọc hiện nay sống ly thân nhau, không quan tâm, không cùng chăm sóc, nuôi dạy con chung dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mặc dù anh Ngọc đã được mẹ đẻ là bà Trần Thị Y nhận thay các văn bản tố tụng và đã thông báo cho anh Ngọc. Tuy nhiên anh Ngọc vẫn vắng mặt, anh Ngọc không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình điều đó chứng tỏ anh Ngọc không mong muốn hoà giải, không tha thiết để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lý và anh Ngọc đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Lý là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Đặng Thị L và anh Trần Văn N có 01 con chung là Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010. Hiện cháu Bằng đang theo học và ở cùng chị Lý tại thành phố Hà Nội. Anh Ngọc không đến Tòa án và cũng không có văn bản nào thể hiện quan điểm trình bày nguyện vọng của mình về việc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nguyện vọng của cháu Bằng cũng là mong muốn được ở với mẹ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Do chị Lý tự nguyện không yêu cầu nên không buộc anh Ngọc phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Chị Đặng Thị L không yêu cầu giải quyết, bị đơn là anh Ngọc vắng mặt nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Đặng Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Trần Văn N.

3. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Hải B, sinh ngày 31/01/2010 (Hiện con chung đang ở cùng chị Lý). Anh Ngọc không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lý tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Lý đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: 0003322, ngày 14/4/2026.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 72 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 34 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đông Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm